

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 12 năm 2020

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Diệp Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Th, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bị đơn: Anh Lưu Văn B, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Kim Tiến, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02/10/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lương Thị Th trình bày:

Chị và anh B kết hôn ngày 16/11/2012, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Đề. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh B. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 7/2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B hay chơi bời cờ, bạc và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau, anh B còn đánh chị nhiều lần. Tháng 8/2015, chị

bỏ về nhà bố, mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là Lưu Tuấn Anh, sinh ngày 18/7/2013, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lưu Văn B là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Triệu Đề và gia đình anh B (ông Lưu Văn Sâm là bố đẻ anh B cho biết); hiện anh B đi làm ăn xa nhưng vẫn thường về gia đình tại thôn Kim Tiến, xã Triệu Đề. Các lần Tòa án báo gọi anh B, Cơ quan Thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo hòa giải đến gia đình anh B và gia đình đã thông báo cho anh B, nhưng anh B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Th được ly hôn anh B; giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung và xác nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Lương Thị Th và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh Lưu Văn B có địa chỉ tại xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh B nhưng anh B cố tình vắng mặt không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh B cư trú và giao cho gia đình anh B, nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Lương Thị Th và anh Lưu Văn B là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống, anh B mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau, anh B có đánh chị Th. Tháng 07/2015 chị Th bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ thời gian dài, Anh B cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị Th có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh B không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị Th xin ly hôn anh B là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của chị Th về việc nuôi con chung thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị Th và anh B đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên. Tuy nhiên do hiện nay anh B thường đi làm ăn xa ít có điều kiện chăm sóc con chung, hiện nay cháu Tuấn Anh còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung sau ly hôn nên chấp nhận đề nghị của chị Th xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và xác nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh B vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì khởi kiện để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Lương Thị Th được ly hôn anh Lưu Văn B.

Giao cho chị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lưu Tuấn Anh, sinh ngày 18/7/2013. Xác nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thị Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0007873 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Th có mặt có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Triệu Đề
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực